

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

CAO MINH HẢI

**GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VƯỜN QUỐC GIA
BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp

Mã số: 60.62.01.15

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Trọng Xuân

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được dùng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Cao Minh Hải

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của tập thể các nhà khoa học, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã là nguồn cổ vũ, động viên quan trọng giúp tôi hoàn thành luận văn của mình.

Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn đến Ban giám đốc Đại học Thái Nguyên, Ban Đào tạo - Đại học Thái Nguyên, Ban giám hiệu trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, phòng Đào tạo và Khoa Kinh tế - trường đại học Kinh tế và QTKD, UBND huyện Ba Bể, Vườn Quốc gia Ba Bể, Chi cục thống kê Ba Bể, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và UBND các xã Khang Ninh, Nam Mẫu, Quảng Khê thuộc huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn đã tạo điều kiện tốt nhất cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS Nguyễn Trọng Xuân, đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ để tôi hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn các nhà khoa học, các thầy, cô giáo, bạn bè, đồng nghiệp và sinh viên đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 09 năm 2015

Tác giả luận văn

Cao Minh Hải

MỤC LỤC

| | |
|--|----------|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT | vi |
| DANH MỤC CÁC BẢNG..... | vii |
| DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ | viii |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu..... | 3 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài..... | 3 |
| 4. Đóng góp của luận văn..... | 4 |
| 5. Kết cấu của luận văn | 4 |
| Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIẢM NGHÈO | |
| BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ..... | 5 |
| 1.1. Cơ sở lý luận về giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số..... | 5 |
| 1.1.1. Khái niệm khái niệm về đói nghèo, nguyên nhân và chuẩn nghèo tại Việt Nam..... | 5 |
| 1.1.2. Khái niệm về dân tộc thiểu số | 11 |
| 1.1.3. Khái niệm về giảm nghèo bền vững..... | 12 |
| 1.1.4. Nội dung của giảm nghèo bền vững..... | 16 |
| 1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giảm nghèo bền vững | 17 |

| | |
|---|-----------|
| 1.1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số | 18 |
| 1.1.7. Các thách thức trong giảm nghèo bền vững ở Việt Nam..... | 23 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn về giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số | 25 |
| 1.2.1. Kinh nghiệm của thế giới và bài học đối với Việt Nam | 25 |
| 1.2.2. Kinh nghiệm của một số địa phương trong nước và bài học rút ra cho huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn..... | 32 |
| Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... | 42 |
| 2.1. Câu hỏi nghiên cứu | 42 |
| 2.2. Phương pháp nghiên cứu..... | 43 |
| 2.2.1. Chọn địa điểm nghiên cứu | 43 |
| 2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu | 43 |
| 2.2.3. Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu | 44 |
| 2.2.4. Phương pháp phân tích số liệu | 44 |
| 2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu..... | 46 |
| Chương 3. THỰC TRẠNG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ, BẮC KẠN..... | 47 |
| 3.1. Khái quát về vườn quốc gia Ba Bể | 47 |
| 3.1.1. Điều kiện tự nhiên | 47 |
| 3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội | 56 |
| 3.2. Thực trạng giảm nghèo tại vùng lõi VQG Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn | 61 |
| 3.2.1. Thực trạng giảm nghèo và các chính sách giảm nghèo | 61 |
| 3.2.2. Thực trạng đói nghèo của hộ gia đình trên địa bàn nghiên cứu..... | 74 |
| 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giảm nghèo cho hộ nghèo dân tộc thiểu số tại vùng lõi Vườn quốc gia Ba Bể | 86 |
| 3.3.1. Cơ chế chính sách của địa phương, nhà nước..... | 86 |

| | |
|---|------------|
| 3.3.2. Sự phối hợp đa ngành và ở tất cả các cấp trong tổ chức thực hiện giảm nghèo bền vững | 87 |
| 3.3.3. Nguồn lực xóa đói giảm nghèo | 88 |
| 3.3.4. Ý thức vươn lên thoát nghèo | 90 |
| 3.4. Đánh giá thực trạng giảm nghèo cho hộ nghèo dân tộc thiểu số tại vùng lõi Vườn quốc gia Ba Bể..... | 91 |
| 3.4.1. Những kết quả đạt được | 91 |
| 3.4.2. Hạn chế và nguyên nhân | 92 |
| Chương 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ..... | 94 |
| 4.1. Định hướng và mục tiêu giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số vườn Quốc gia Ba Bể..... | 94 |
| 4.1.1. Định hướng giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số vườn Quốc gia Ba Bể..... | 94 |
| 4.1.2. Mục tiêu giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số vườn Quốc gia Ba Bể..... | 95 |
| 4.2. Một số giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số Vườn quốc gia Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn | 96 |
| 4.2.1. Nhóm các giải pháp chung..... | 97 |
| 4.2.2. Nhóm các giải pháp cụ thể..... | 98 |
| KẾT LUẬN..... | 106 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 107 |
| PHỤ LỤC | 110 |

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| | | |
|--------|---|---|
| BQ | : | Bình quân |
| CSHT | : | Cơ sở hạ tầng |
| DTTS | : | Dân tộc thiểu số |
| ĐVT | : | Đơn vị tính |
| HĐND | : | Hội đồng nhân dân |
| MTQG | : | Mục tiêu quốc gia |
| UBND | : | Ủy ban nhân dân |
| UNESCO | : | Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc |
| VĐT | : | Vốn đầu tư |
| VQG | : | Vườn quốc gia |
| XH | : | Xã hội |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | | |
|------------|--|----|
| Bảng 1.1: | Chuẩn nghèo của Việt Nam được xác định qua các thời kỳ..... | 9 |
| Bảng 3.1: | Phân bố diện tích thảm thực vật rừng VQG Ba Bể..... | 51 |
| Bảng 3.2: | Hiện trạng tài nguyên và tình hình sử dụng đất VQG Ba Bể | 53 |
| Bảng 3.3: | Tổng hợp tài nguyên thực vật Vườn quốc gia Ba Bể..... | 55 |
| Bảng 3.4: | Thống kê các lớp động vật Vườn quốc gia Ba Bể | 55 |
| Bảng 3.5: | Dân số các xã vùng đệm và vùng lõi VQG Ba Bể năm 2014..... | 60 |
| Bảng 3.6: | Tình hình hộ nghèo tại 3 xã vùng lõi thuộc VQG Ba Bể..... | 61 |
| Bảng 3.7: | Tình hình hộ nghèo tại xã Quảng Khê giai đoạn 2012-2014..... | 63 |
| Bảng 3.8: | Tình hình hộ nghèo tại xã Nam Mẫu giai đoạn 2012-2014..... | 64 |
| Bảng 3.9: | Tình hình hộ nghèo tại xã Khang Ninh giai đoạn 2012-2014 | 65 |
| Bảng 3.10: | Chính sách giảm nghèo tại xã Quảng Khê giai đoạn 2012-2014..... | 67 |
| Bảng 3.11: | Chính sách giảm nghèo tại xã Nam Mẫu giai đoạn 2012-2014..... | 69 |
| Bảng 3.12: | Chính sách giảm nghèo tại xã Khang Ninh giai đoạn 2012-2014..... | 71 |
| Bảng 3.13: | Tình hình chung của nhóm hộ điều tra | 74 |
| Bảng 3.14: | Mức sống dân cư của địa bàn nghiên cứu..... | 77 |
| Bảng 3.15: | Tổng hợp nguyên nhân nghèo đói của hộ | 79 |
| Bảng 3.16: | Tình hình vay vốn của hộ nghèo DTTS ở 3 xã giai đoạn 2012-2014..... | 80 |
| Bảng 3.17: | Tình hình đất đai của nhóm hộ điều tra | 82 |
| Bảng 3.18: | Tổng hợp khai thác dịch vụ khuyến nông của hộ gia đình | 83 |
| Bảng 3.19: | Tài sản phục vụ đời sống của hộ gia đình..... | 84 |
| Bảng 3.20: | Tổng hợp nguyện vọng của hộ nghèo | 85 |

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

| | |
|---|----|
| Sơ đồ 1.1. Nội dung về giảm nghèo bền vững..... | 17 |
|---|----|

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đói nghèo là lực cản đối với sự phát triển bền vững của toàn nhân loại, vì vậy vấn đề này luôn được đặt vào trung tâm trong mọi chương trình hành động quốc gia và quốc tế. Mục tiêu đầu tiên trong số các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ là giảm nghèo cùng cực và nạn đói với mục đích để cho mỗi người dân trên trái đất có thể thỏa mãn được các nhu cầu thiết yếu của họ là: dinh dưỡng, y tế, chỗ ở và giáo dục. Tuy nhiên, cho đến nay, an ninh lương thực vẫn là thách thức lớn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Với xu thế hợp tác và toàn cầu hóa như hiện nay thì vấn đề XĐGN đã trở thành mối quan tâm của cả cộng đồng quốc tế. Việt Nam là một nước có thu nhập thấp, do đó chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN là một chiến lược lâu dài cần được sự quan tâm giúp đỡ của cộng đồng quốc tế kết hợp chặt chẽ với tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết của cả dân tộc để đẩy lùi đói nghèo tiến kịp trình độ phát triển kinh tế của các nước tiên tiến.

Ở Việt Nam, thành tựu ấn tượng về giảm nghèo trong vòng 20 năm (1990 - 2010) là tỷ lệ nghèo ở Việt Nam đã giảm từ gần 60% xuống còn 20,7% với khoảng hơn 30 triệu người thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo vào cuối năm 2014 còn khoảng 5,8 - 6%, giảm được 1,8 - 2% so với năm 2013; riêng các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a giảm bình quân 5%/năm, từ 48,39% năm 2012 xuống còn 38,89% năm 2014. Nhiều nước và tổ chức quốc tế khác cũng đánh giá cao, coi Việt Nam là "một điểm sáng thành công" trong xóa đói giảm nghèo. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp thế giới (Food and Agriculture Organization of the United Nations - FAO) cũng vinh danh công nhận thành tích nổi bật trong xóa đói, giảm nghèo cho 38 quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cũng nằm trong nhóm 18